

Số: 01/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: số A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Thanh H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN- Khối KHCN – ngân hàng TMCP V (Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022)

Người nhận ủy quyền lại: ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Phạm Văn H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; bà Phạm Thị M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số: 1904/2022/UQ-RCC-XLN PUN

KHCN MB ngày 15/9/2022).

Bị đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 7, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Minh H, sinh năm 1967; nơi cư trú tại: tổ 7, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử: CV/VN0010176/2021/03/06 (LD2109101880) giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H và Hợp đồng thẻ 005-P-0101960.

- Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền (tạm tính đến ngày 13/02/2023) là: 425.623.743đ (bốn trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc là: 301.437.057đ (ba trăm linh một triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng), nợ trong hạn: 65.391.744đ (sáu mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn: 58.794.942đ (năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng).

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày 13/02/2023, ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền 425.623.743đ (bốn trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 13/02/2023) là ngày 14/02/2023, ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử: CV/VN0010176/2021/03/06 (LD2109101880) và Hợp đồng thẻ 005-P-0101960 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Minh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.512.474đ (mười triệu, năm trăm mười hai nghìn, bốn trăm bảy mươi tư đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPBank) số tiền tạm ứng án phí là: 10.895.000đ (mười triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001106 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An